

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 24-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Nghị - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Châu Thành.

Ông Lê Văn Lại – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đức, ông Nguyễn Phạm Thế Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2028/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Th Nh**, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Sa Nghe, xã An Cơ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh; nghề Nghề: làm mướn; trình độ văn hoá: 01/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: N; con ông Nguyễn Bá Tánh, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị Thảo (đã chết); vợ tên Lê Thị Ngọc Diễm, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: có 02 người lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 28/3/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ra quyết Đ đưa vào cơ sở giáo dục do có hành vi “Gây rối, ngược đãi cha mẹ”. Ngày 31/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong bản án, đã được xóa án tích. Ngày 19/01/2009, Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong bản án, đã được xóa án tích. Ngày 27/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã thi hành xong bản án, đã được xóa án tích

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2024 đến ngày 21/9/2024, chuyển biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/9/2024 cho đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Quốc H**, sinh ngày 09/6/2005; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Sa Nghe, xã An Cơ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh; nghề Nghiệp: làm mướn; trình độ văn hoá: 08/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Th Nh, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Ngọc Diễm, sinh năm 1984; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024, chuyển biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/9/2024 cho đến nay; có mặt.

3. **Phạm Văn L**, sinh ngày 11/11/2002; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Sa Nghe, xã An Cơ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh; nghề Nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Bảy, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị Quang Kiều, sinh năm: 1982; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024; chuyển biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/9/2024 cho đến nay; có mặt.

4. **Lê Th N**, sinh ngày 30/6/2006; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Giang Tân, xã Long Th N, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh; nghề Nghiệp: không có; trình độ văn hoá: 10/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Thái Phương, sinh năm: 1980 và bà Trần Thị Tươi, sinh năm: 1983; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 08/8/2023, có hành vi “Gây rối trật tự công cộng” bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoà Th, tỉnh Tây Ninh khởi tố. Ngày 13/8/2024, Toà án nhân dân thị xã Hoà Th, tỉnh Tây Ninh xử sơ thẩm phạt 02 năm tù. Lê Th N sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Bản án số 12/2024/HSPT-CTN ngày 30/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Lê Th N, phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Từ ngày 29/10/2024 bị cáo Lê Th N chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh cho đến nay.

5. **Trần Quốc K**, sinh ngày 30/6/2006; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố Long Chí, phường Long Th Trung, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh; nghề Nghiệp: không có; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Tiệp (đã chết) và bà Đỗ Thị Diễm Lan, sinh năm: 1986; vợ con chưa có; tiền án: không có;

Tiền sự: Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính số 46A/QĐ-XPHC ngày 19/8/2024 của Công an phường Long Th Trung, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh, xử phạt Trần Quốc K 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; chưa nộp phạt, chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024; chuyển biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/9/2024 cho đến nay; có mặt.

6. **Võ Huỳnh Phú Đ**, sinh ngày 10/8/2003; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Chòm Dừa, xã Đồng Khởi, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh; nghề Nghiệp: không có; trình độ văn hoá: 6/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn Đạt, sinh năm 1984 và bà Huỳnh Thị Phê, sinh năm: 1985; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 20/8/2020, Công an xã An Cơ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt, đủ thời hạn được xem là chưa bị xử phạt. Ngày 27/7/2021, Công an xã An Cơ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi “Tụ tập nhiều người tại nơi công cộng, gây mất trật tự công cộng”, chưa nộp phạt, đủ thời hạn được xem là chưa bị xử phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024; chuyển biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/9/2024 cho đến nay; có mặt.

7. **Trần Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 18/7/2003; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố Long Trung, phường Long Th Trung, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh; nghề Nghiệp: không có; trình độ văn hoá: 10/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Thanh L, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Kiều, sinh năm: 1973; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024; chuyển biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/9/2024 cho đến nay; có mặt.

8. **Nguyễn Vĩnh Ng**, sinh ngày 24/02/2006; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 1, phường Long Hoa, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh; nghề Nghiệp: không có; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con bà Nguyễn Phương Hồng Thảo, sinh năm: 1974, cha bị cáo không rõ nhân thân; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024; chuyển biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/9/2024 cho đến nay; có mặt.

9. **Dư Hữu Đ**, sinh ngày 03/4/2003; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 3, phường 3, Th phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề Nghiệp:

không có; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Dur Th Tài, sinh năm 1974 và bà Trần Thảo Nguyên, sinh năm 1980; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024; chuyển biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/9/2024 cho đến nay; có mặt.

10. Hà Phước S, sinh ngày 29/3/2008 (tính đến ngày phạm tội bị cáo có độ tuổi 16 tuổi 05 tháng 13 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố Hiệp Đ, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh; nghề Nghiệp: không có; trình độ văn hoá: 8/12; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hà Phước Th, sinh năm 19834 và bà Nguyễn Thị Trang Thuý Ha, sinh năm 1985; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

Ngày 12/4/2023, Công an thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong, đã đủ thời gian để được xem là chưa bị xử phạt. Ngày 12/4/2024, Công an thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong, đã đủ thời gian để được xem là chưa bị xử phạt. Ngày 10/10/2024, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoà Th, tỉnh Tây Ninh khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 11/9/2024, đến ngày 20/9/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; ngày 10/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Th tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Hòa Th cho đến nay về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 29/11/2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoà Th, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Phước S*: Ông Hà Phước Th, sinh năm: 1983 và bà Nguyễn Thị Trang Thuý Ha, sinh năm: 1985; cùng cư trú: khu phố Hiệp Đ, phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Th, tỉnh Tây Ninh; bà Ha có mặt, ông Th vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Phước S*: bà Võ Thị Tú Quyên – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Bá L, sinh năm: 1987; nơi cư trú: ấp Phước Lập, xã Phước Vinh, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/9/2024, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Bá L, sinh năm 1987, trú tại ấp Phước Lập, xã Phước Vinh, huyện Châu Th, tỉnh Tây

Ninh đến đám giỗ nhà ông Lê Minh Triều, sinh năm 1977, trú tại ấp Phước Lộc, xã Phước Vinh, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh để dự tiệc đám giỗ. Trong lúc uống rượu, Nguyễn Bá L mâu thuẫn với ông Nguyễn Hải Th, sinh năm 1989, trú tại ấp Bến Cầu, xã Biên Giới, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh nh được mọi người can ngăn, Nguyễn Bá L về nhà lấy 01 cây dao dài khoảng 50cm quay lại tìm để chém ông Th, Nguyễn Th Nh can ngăn Nguyễn Bá L, trong lúc giằng co Nh bị con dao của L làm rách lòng bàn tay, L bỏ đi về. Lúc này, Nguyễn Th Nh điện thoại cho con ruột là Nguyễn Quốc H nói bị người khác chém gây thương tích, Nh kêu H lên đánh người gây thương tích cho Nh, H đồng ý. Sau đó, H điện thoại cho Trần Nguyễn Thanh T, Nguyễn Vĩnh Ng, Trần Quốc K, Dư Hữu D, Hà Phước S và Trần Trọng Nghĩa, sinh ngày 22/9/2008, trú tại khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, Th phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, H nói cha ruột bị người khác chém nên kêu tất cả cùng đi để đánh người chém cha ruột H, tất cả đồng ý. Lúc này, Hà Phước S đang đi chung với Lê Th N nên S rủ N đi cùng, N đồng ý.

Khi tất cả tập trung lại, H hỏi có ai mang theo đồ (tức là hung khí) gì không, Nghĩa trả lời có đem theo con dao bấm. Lúc này, H điện thoại thuê 02 xe taxi để chở đi, một lúc sau ông Võ Tấn Bằng, sinh năm 1986, trú tại khu phố 7, phường 3, Th phố Tây Ninh điều khiển xe taxi biển số 70F-002.52 và ông Trần Long, sinh năm 1981, trú tại khu phố 4, thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu điều khiển xe taxi biển số 70H- 048.90 đến thì H, Ng và T lên xe của ông Long; D, S, N, K và Nghĩa lên xe của ông Bằng để đi đến ấp Phước Lộc, xã Phước Vinh, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh. Trên đường đi, H điện thoại cho Phạm Văn L nói cha ruột của H bị chém, H kêu L cùng đi để đánh người đã chém cha ruột của H và kêu L chuẩn bị hung khí, L đồng ý và chuẩn bị 01 cây kiếm (loại kiếm nhật) dài 93cm, Phạm Văn L rủ thêm Võ Huỳnh Phú Đ cùng đi đánh người đã chém cha ruột của H, Đ đồng ý.

Khi 02 xe taxi đi đến ấp Sa Nghe, xã An Cơ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh thì H kêu ông Long dừng xe lại để đón L và Đ, khi lên xe L có mang theo 01 cây kiếm. Khi đến nhà ông Lê Minh Triều thì dừng xe cặp lề đường trước nhà và tất cả xuống xe, L lấy cây kiếm đưa cho H cầm đi vào nhà ông Triều để đánh, chém Nguyễn Bá L. Khi vào nhà ông Triều gặp Nh, Nh nói Nguyễn Bá L đã bỏ đi, sợ có nhiều người nhìn thấy nên H giấu cây kiếm tại thùng loa ở nhà của ông Triều. Do Ng ngờ Nguyễn Bá L đi đến quán cà phê của bà Vương Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1990, trú tại ấp Phước Lộc, xã Phước Vinh, nên Nh lên xe taxi do ông Bằng điều khiển dẫn cả nhóm đến quán cà phê của bà Hạnh tìm Nguyễn Bá L để đánh, khi xe đi đến ngã ba Bằng Dung thuộc ấp Phước Lộc, xã Phước Vinh thì dừng lại, tất cả xuống xe đi bộ đến nhà của bà Hạnh cách vị trí dừng xe khoảng 50 mét, khi gặp bà Hạnh thì bà Hạnh cho biết Nguyễn Bá L không có ở quán cà phê, H nhờ bà Hạnh đến nhà ông Triều lấy cây kiếm cất dùm. Lúc này, người dân thấy nhiều người đi trên đường nên điện thoại báo Công an xã Phước Vinh, cả nhóm không gặp được Nguyễn Bá L để đánh, chém nên lên xe taxi đi về, khi xe quay lại đến nhà ông Triều thì Nh xuống xe, 02 xe taxi đi đến ngã ba Xóm Chùa thuộc ấp Phước Lập, xã

Phước Vinh thì Công an xã Phước Vinh chặn kiểm tra, Nghĩa ném bỏ dao bấm vào lề đường, Công an xã Phước Vinh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ 00 phút ngày 11/9/2024. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Th tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Th Nh.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSCT, ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th đã truy tố các bị cáo Nguyễn Th Nh, Nguyễn Quốc H, Phạm Văn L, Lê Th N, Trần Quốc K, Võ Huỳnh Phú Đ, Trần Nguyễn Thanh T, Nguyễn Vĩnh Ng, Dư Hữu D, Hà Phước S về tội “Cố ý gây thương tích” quy Đ tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy Đ tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Th Nh** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Văn L** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Th N** từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Quốc K** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Võ Huỳnh Phú Đ** từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Thanh T** từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Vĩnh Ng** từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Dư Hữu D** từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 58; khoản 6 Điều 91; Điều 100; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Hà Phước S** từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy Đ pháp luật.

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Phước S trình bày: thống nhất với toàn bộ nội dung bản cáo trạng về tội D, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ mà vị đại diện Viện kiểm sát công bố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội chưa gây thiệt hại và tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo nhỏ tuổi, bỏ học từ sớm, nhận thức kém bị rủ rê, lôi kéo vào việc phạm tội. Mong Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và các quy Đ của pháp luật về nguyên tắc xử lý người phạm tội dưới 18 tuổi cho bị cáo được hưởng mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: về việc cho bị cáo S hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội chưa gây thiệt hại là không có cơ sở chấp nhận vì khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự đã quy Đ cấu Th tội này là không bắt buộc hậu quả phải xảy ra. Về việc đề xuất cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo nhận thức thấp, còn nhỏ tuổi xét thấy cũng không có cơ sở chấp nhận vì bị cáo tuy nhỏ tuổi NH vẫn có khả năng nhận thức được hành vi của mình là sai trái NH vẫn cố ý thực hiện. Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo S là đã phù hợp và đã xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò cụ thể của bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn L, Trần Quốc K, Trần Nguyễn Thanh T, Nguyễn Vĩnh Ng, Dư Hữu D mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Th Nh, Lê Th N, Võ Huỳnh Phú Đ, Hà Phước S không có ý kiến.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/9/2024, bị cáo Nguyễn Th Nh khi đang uống rượu tại khu vực ấp Phước Lập, xã Phước Vinh, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh thì xảy ra mâu thuẫn với anh Nguyễn Bá L. Bị cáo Nh đã sử dụng điện thoại liên hệ với bị cáo Nguyễn Quốc H là con ruột của bị cáo Nh với mục đích đến đánh anh L để trả thù. Bị cáo H liên hệ với các bị cáo Trần Nguyễn Thanh T, Nguyễn Vĩnh Ng, Trần Quốc K, Phạm Văn L, Dư Hữu D, Hà Phước S và Trần Trọng Nghĩa, sinh ngày 22/9/2008; bị cáo Hà Phước S rủ thêm Lê Th N; bị cáo Phạm Văn L rủ thêm Võ Huỳnh Phú Đ cùng đi đánh anh Nguyễn Bá L để trả thù cho bị cáo Nguyễn Th Nh thì được tất cả đồng ý.

Khi đi, bị cáo Nguyễn Quốc H kêu Phạm Văn L chuẩn bị hung khí, Phạm Văn L chuẩn bị 01 cây kiếm (loại kiếm nhật) dài 93cm. Cả nhóm thuê hai xe taxi đi từ Th phố Tây Ninh đến nhà của ông Lê Minh Triều ở ấp Phước Lộc, xã Phước Vinh, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh tìm Nguyễn Bá L để đánh, chém. Không gặp được Nguyễn Bá L, Nguyễn Th Nh cùng đồng phạm đi đến quán cà phê của bà Vương Thị Mỹ Hạnh tiếp tục tìm Nguyễn Bá L để đánh, chém, nH Nguyễn Bá L đã rời khỏi nhà ông Triều và không đến quán cà phê của bà Hạnh, nên Nguyễn Th Nh cùng đồng phạm không đánh, chém được Nguyễn Bá L.

Các bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày, không có ý chí hoà giải mà lại chuẩn bị hung khí nguy hiểm với ý Đ tấn công gây thương tích cho người khác. Cáo trạng số 103/CT-VKSCT ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy Đ tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ Ngêm trọng của hành vi phạm tội: vụ án mang tính chất ít Ngêm trọng, hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, việc các bị cáo chuẩn bị hung khí đã gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tình hình

an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của các hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: vụ án tuy có nhiều người tham gia NH khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Th Nh là người trực tiếp cự cãi, khởi nguồn gây ra sự việc xô xát, bị cáo là người trực tiếp liên hệ với bị cáo Nguyễn Quốc H để mong muốn gây thương tích cho người khác nên phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án này.

Bị cáo Lê Th N khi đang bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” được cho phép tại ngoại NH không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó cần xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn bị cáo Nh NH cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc H là con ruột của bị cáo Nh, bị cáo đã Th niên, đủ năng lực hành vi dân sự. Khi nghe cha mình là bị cáo Nh kêu đi đánh người bị cáo không can ngăn, mà lại còn rủ rê, xúi giục các bị cáo khác đi gây thương tích nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Nh NH cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Phạm Văn L khi nghe bị cáo H rủ đi đánh người là người giúp sức tích cực bằng cách trực tiếp chuẩn bị hung khí là kiếm. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Nh, N và H, NH cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Trần Quốc K, Võ Huỳnh Phú Đ, Trần Nguyễn Thanh T, Nguyễn Vĩnh Ng, Dư Hữu D, Hà Phước S khi nghe được rủ rê đi đánh nhau, các bị cáo đều nhận thức và biết được sự việc NH các bị cáo không can ngăn mà lại giúp sức về tinh thần, cùng lên xe ô tô đi với bị cáo H nhằm mục đích gây thương tích cho người khác NH chưa thực hiện được nên cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở Th những công dân tốt.

[5] Khi quyết Đ hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ:

+ Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, các bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Văn L, Trần Quốc K, Võ Huỳnh Phú Đ, Trần Nguyễn Thanh T, Nguyễn Vĩnh Ng, Dư Hữu D, Hà Phước S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít Ngêm trọng nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Ông Nguyễn Bá Tánh và bà Phạm Thị Thảo là cha, mẹ của Nguyễn Th Nh và là ông, bà nội của Nguyễn Quốc H được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba và là thương binh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Lê Th N có bà Nội là bà Phạm Thị Thối được tặng D hiệu Bà mẹ Việt N anh hùng; có ông Ngoại là ông Trần Văn Ngà tham gia cách mạng dân công hoả tuyến nên các bị cáo Nh, H và N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng:

+ Các bị cáo Nguyễn Th Nh, Nguyễn Quốc H, Phạm Văn L, Lê Th N, Trần Quốc K, Võ Huỳnh Phú Đ, Trần Nguyễn Thanh T, Nguyễn Vĩnh Ng, Dư Hữu D, Hà Phước S thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy Đ tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Quốc H là người đủ 18 tuổi trở lên có hành vi rủ rê, xúi giục Hà Phước S, Trần Trọng Nghĩa thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo H, T, Ng, L, D có nhân thân tốt. Các bị cáo Nh, K, Đ, S, N có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về các hành vi vi phạm pháp luật các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại còn vi phạm thể hiện ý xem thường pháp luật.

[6] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử căn cứ mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo Nguyễn Th Nh và Lê Th N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở Th những công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với các bị cáo còn lại Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình thức phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Do các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn Đ nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo Hà Phước S khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi nên khi quyết Đ hình phạt cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy Đ tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết Đ hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 cây kiếm và 01 con dao bấm là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ.

Các điện thoại thu giữ của bị cáo H, K, L là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc để thực hiện tội phạm còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà

nước. Các điện thoại thu giữ của bị cáo Ng, T, D, N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Đối với Trần Trọng Nghĩa thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì Nghĩa mới 15 tuổi 11 tháng 20 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Th chuyển hồ sơ đến Công an xã Phước Vĩnh để xử lý theo quy Đ.

Đối với Nguyễn Bá L có hành vi cầm dao tìm anh Nguyễn Hải Th để chém, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Th đã tách ra để xử lý trong vụ án khác.

Đối với chị Vương Thị Mỹ Hạnh nhận cất giữ cây kiếm cho Nguyễn Quốc H, sau khi nhóm H tìm Nguyễn Bá L đánh, chém nH không được. Đồng thời bà Hạnh cũng đã giao nộp cây kiếm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, do đó không đủ căn cứ xử lý Vương Thị Mỹ Hạnh tội “Cố ý gây thương tích” theo quy Đ tại khoản 6 điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với các ông Võ Tân Bằng, Trần Long làm nghề lái xe taxi, không biết việc chở các bị can đi nhằm mục đích gây thương tích cho người khác nên không đề nghị xử lý.

[9] Từ những nhận Đ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội D và mức hình phạt đối với các bị cáo; chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Th Nh, Nguyễn Quốc H, Phạm Văn L, Lê Th N, Trần Quốc K, Võ Huỳnh Phú Đ, Trần Nguyễn Thanh T, Nguyễn Vĩnh Ng, Dư Hữu D, Hà Phước S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Th Nh 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/9/2024 đến ngày 21/9/2024.

1.2 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Th N 03 (ba) tháng tù**.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo Lê Th N phải chấp hành chung cho cả hai bản án hôm nay và Bản án số 12/2024/HSPT-CTN ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh là **02 năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/10/2024, khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024.

1.3 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc H 01 (một) năm 09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 bằng 27 (hai mươi bảy) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ”.

1.4 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng** cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 bằng 27 (hai mươi bảy) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ”.

1.5 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Quốc K 01 (một) năm** cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 bằng 27 (hai mươi bảy) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ”.

1.6 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Võ Huỳnh Phú Đ 01 (một) năm** cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 bằng 27 (hai mươi bảy) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ”.

1.7 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 bằng 27 (hai mươi bảy) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ”.

1.8 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Vĩnh Ng 09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 bằng 27 (hai mươi bảy) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ”.

1.9 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Dư Hữu D 09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 bằng 27 (hai mươi bảy) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ”.

1.10 Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 36; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Hà Phước S 09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2024 đến ngày 20/9/2024 bằng 27 (hai mươi bảy) ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ”.

Giao các bị cáo cho Nguyễn Quốc H, Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã An Cơ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Giao các bị cáo Trần Quốc K, Trần Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường Long Th Trung, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Võ Huỳnh Phú Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Khởi, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Vĩnh Ng cho Ủy ban nhân dân phường Long Hoa, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Dư Hữu D cho Ủy ban nhân dân Phường 3, Th phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Hà Phước S cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Th, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được quyết Đ thi hành án.

Trường hợp các bị cáo chuyển đi nơi khác, thì Ủy ban nhân dân giám sát các bị cáo có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết Đ thi hành án kèm theo hồ sơ của các bị cáo để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi các bị cáo chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy Đ tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo.

2. Về lý vật chứng: căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

01 (một) thanh kiếm (dạng kiếm nhật) có chiều dài là 93cm, bao kiếm bằng gỗ dài 74cm được sơn phủ màu đen, tay cầm bằng nhựa màu đen, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 67,5cm, dạng một lưỡi sắc bén, mũi kiếm nhọn, bề rộng nhất lưỡi kiếm dài 3cm, giữa lưỡi kiếm và tay cầm là khoan bằng kim loại hình tròn.

01 (Một) con dao, dạng dao bấm, dài 20cm, một lưỡi sắc bén, lưỡi dao bằng kim loại dài 8,5cm, mũi dao nhọn, bề rộng nhất của lưỡi dao dài 2,5cm.

- *Tịch thu sung ngân sách nhà nước:*

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Promax, màu tím, số imei: 355281431083242 (đã qua sử dụng).

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro, màu vàng, số imei: 356462524446178, mặt kiếng góc phải phía trên màn hình bị nứt (đã qua sử dụng).

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus, màu trắng, số imei: 359189073715607, mặt kiếng màn hình bị nứt (đã qua sử dụng).

- *Tuyên trả cho các bị cáo:*

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X, màu trắng, số imei: 354875090169464 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Vĩnh Ng.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu xanh, số imei: 359015631059198 (đã qua sử dụng) của bị cáo Trần Nguyễn Thanh T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Pro, màu tím, số imei: 354542509346345 (đã qua sử dụng) của bị cáo Dư Hữu D.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/12/2024).

- Tuyên trả cho bị cáo Lê Th N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone Xs, màu vàng, số imei: 357208090963818, mặt kính màn hình điện thoại và lưng điện thoại bị nứt nhiều chỗ (đã qua sử dụng); vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/3/2025.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: các bị cáo Nguyễn Th Nh, Nguyễn Quốc H, Phạm Văn L, Lê Th N, Trần Quốc K, Võ Huỳnh Phú Đ, Trần Nguyễn Thanh T, Nguyễn Vĩnh Ng, Dư Hữu D, Hà Phước S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo qui Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Châu Th;
- Chi cục THADS huyện Châu Th;
- Phân trại tạm giam khu vực VII;
- Phòng PC10 – Công an Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Cao Hùng